

CHƯƠNG TRÌNH KC 01
ĐỀ TÀI MÃ SỐ KC 01-14

-----&-----

TÊN ĐỀ TÀI:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH
SOẠN THẢO PHIM “ADOBE PREMIERE”

CẤP QUẢN LÝ: Nhà nước

CƠ QUAN CHỦ TRÌ: Viện công nghệ thông tin – Đại học Quốc gia

Hà nội

CƠ QUAN THỰC HIỆN:

- Viện công nghệ thông tin – Đại học Quốc gia Hà nội
- Trung tâm Công nghệ Hội tụ Đa phương tiện
- Viện Khoa học Giáo dục, Bộ GD&ĐT
- Khoa Toán Tin, Đại học KHTN, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Bộ môn Y học Hạt nhân, Đại học Y khoa Hà nội
- Viện Da liễu Trung ương
- Công ty AMEC

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: PGS.TS Nguyễn Cát Hồ

NHÁNH ĐỀ TÀI: NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG PHẦN MỀM
MÔ PHỎNG THÍ NGHIỆM ẢO ĐA PHƯƠNG TIỆN VÀ CÁC
CÔNG CỤ HỖ TRỢ

CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI NHÁNH: PGS.TS. Nguyễn Đình Hoá

6352-11

20/4/2007

HÀ NỘI, 4/2005

Đề tài KC01-14
Viện công nghệ thông tin – ĐHQGHN

TÀI LIỆU:

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH
SOẠN THẢO PHIM “ADOBE PREMIERE”**

Hà nội 3/2005

Nội dung

	2
1. Giới thiệu chung	2
1.1 Giới thiệu về chương trình Adobe Premiere	2
1.2 Chạy chương trình Adobe Premiere	3
2. Giao diện cơ bản của Adobe Premiere	3
2.1 Giao diện khi khởi động chương trình	3
2.2 Các cửa sổ giao diện	4
2.3 Thiết đặt Project	5
2.4 Cửa sổ hiển thị thư viện các hiệu ứng của video và audio	6
2.5 Cửa sổ project	6
2.6 Cửa sổ Timeline	7
2.7 Bảng công cụ	8
2.8 Cửa sổ hiển thị kết quả từ Timeline	15
3. Xây dựng một cảnh Video từ nhiều dữ liệu khác nhau	16

CHƯƠNG TRÌNH SOẠN THẢO PHIM “ADOBE PREMIERE”

1. Giới thiệu chung

1.1 Giới thiệu về chương trình Adobe Premiere

Với sự nổi tiếng của chương trình xử lý ảnh Adobe Photoshop, hãng Adobe đã đưa ra chương trình soạn thảo phim Adobe Premiere. Đây là chương trình soạn thảo phim được rất nhiều đài truyền hình cũng như các trung tâm Multimedia sử dụng bởi tính chuyên nghiệp của nó.

Chương trình Adobe Premiere có thể làm việc với cả hai họ máy tính phổ biến đó là IBM-PC và Macintosh. Ngoài bộ soạn thảo, Adobe Premiere còn cung cấp công cụ hỗ trợ nhiều thiết bị phần cứng để thu và phát tín hiệu DV với nhiều chuẩn khác nhau.

Nếu bạn có các yêu cầu với hãng Adobe thì có thể liên lạc thông qua địa chỉ :
www.adobe.com

Chương trình yêu cầu hệ thống tối thiểu:

Computer : Intel Pentium Processor

Operating System: Windows 98 or Windows 2000

Đĩa cứng : 60 Mb Free for minimum installation

Thiết bị khác : ổ CD-ROM , ổ mềm .

Monitor: 256 color display

Display Adapter: 24 bit Color

Sound card: 16 bit

Ram : 32 Mb

Bàn phím , chuột và các thiết bị khác .

(Chương trình này chạy tốt hơn nếu có CPU tốc độ cao và lượng Ram lớn.)

Cài đặt chương trình Adobe Premiere

Adobe Premiere 6.0 được lưu giữ trên đĩa cài đặt CD-Rom. Việc cài đặt chương trình rất dễ dàng với sự hướng dẫn trực tiếp trên màn hình.

1.1.1 Các bước cài đặt

- i. Đưa đĩa CD-Rom cài đặt Adobe Premiere vào ổ CD, kích phím trái chuột vào biểu tượng CD-ROM
- ii. Chọn Setup Adobe Premiere
- iii. Theo các chỉ dẫn trên màn hình để hoàn thành việc cài đặt .

(Chú ý khi setup Adobe Premiere một số phần mềm phụ trợ cho việc hiển thị Video được cài đặt thêm.)

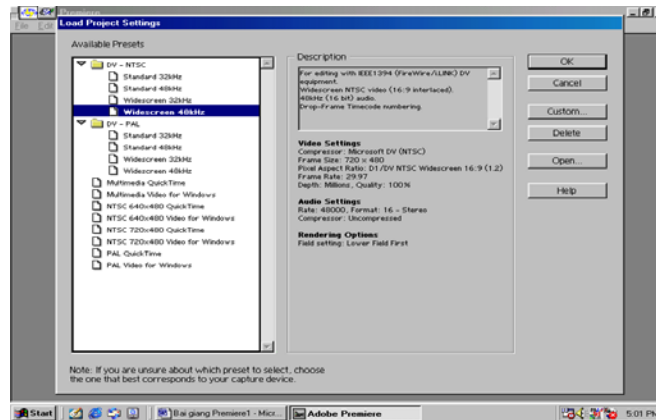
1.2 Chạy chương trình Adobe Premiere

- Khởi động chương trình .
 - Từ Start menu
 - Từ My Computer hoặc Windows Explorer
- Từ Start menu
 1. Kích vào Start trên taskbar.
 2. Chọn Program
 3. Chọn Adobe Premiere .

2. Giao diện cơ bản của Adobe Premiere

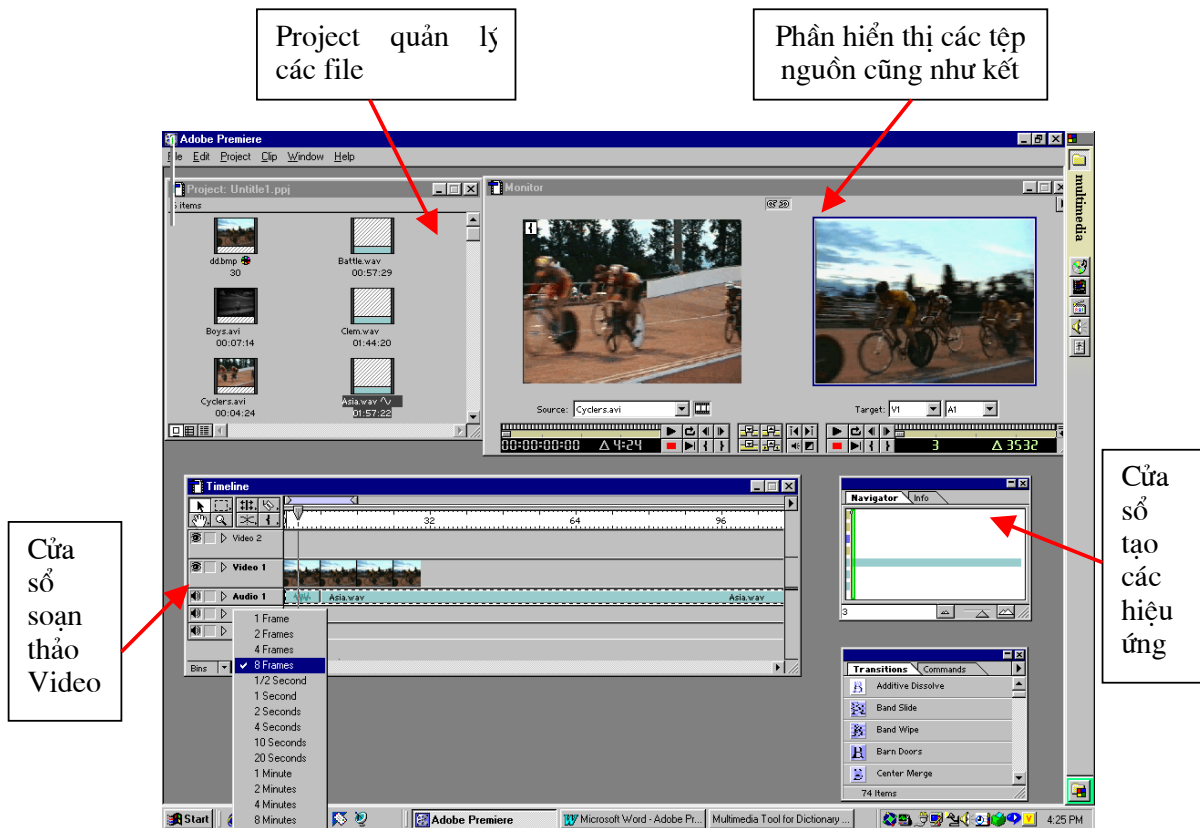
2.1 Giao diện khi khởi động chương trình

Với Adobe Premiere 6.0 chúng ta có thể nhập Video, soạn thảo Video, audio và chuỗi các ảnh. Premiere cung cấp các cửa sổ có tính trực quan cao với nhiều bảng mẫu có sẵn. Cũng như vậy, bạn có thể tạo các cửa sổ hiển thị chính cho các tệp trong cửa sổ Project



2.2 Các cửa sổ giao diện

Bắt đầu với Premiere : Chương trình có rất nhiều cửa sổ, như vậy có thể chia màn hình sử dụng thành 4 phần chính đó là phần soạn thảo, phần danh sách các file được import, phần tạo hiệu ứng Video và audio, phần hiển thị



tệp gốc cũng như các tệp kết quả. Tuy nhiên trong quá trình làm việc chúng ta cũng có thể đặt lại cửa sổ này cho phù hợp hơn và ghi lại để sử dụng cho các phần sau. Màn hình khi khởi tạo Premiere lần đầu.

Project đó là phần quản lý các tệp (clip). Chúng ta có thể nhập (import) các file Video, Audio, ảnh, text...

Chúng ta có thể soạn thảo video bằng cách kéo các file trong cửa sổ project xuống của sổ Timeline và thực hiện soạn thảo trong cửa sổ Timeline.

Trong phần tạo các hiệu ứng chúng ta có thể tạo các hiệu ứng một cách nhanh chóng bằng cách kéo các biểu tượng hiệu ứng đó vào các đoạn video trong cửa sổ Timeline.

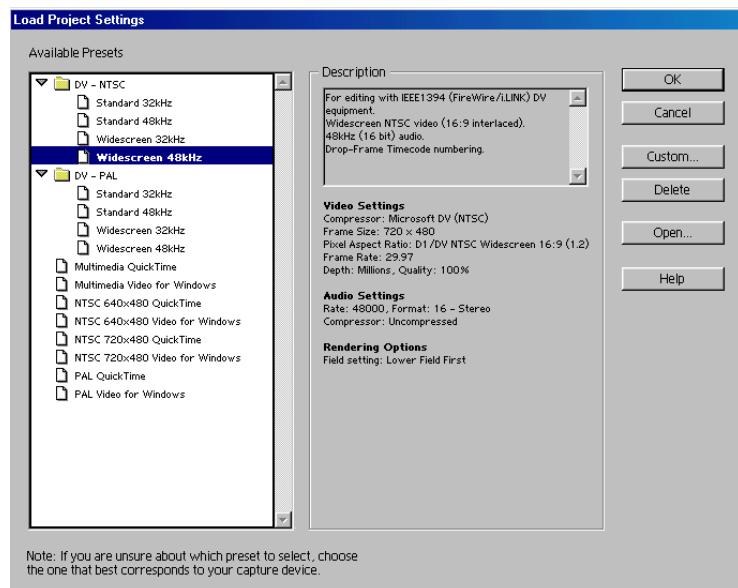
Chúng ta có thể xem nội dung của các file bằng cửa sổ monitor, sau đó cắt xén và đưa xuống cửa sổ Timeline

2.3 Thiết đặt Project

Trước khi bạn lựa chọn màn hình hiển thị của mình thì bạn cần phải tạo một project.

Project dùng để quản lý các tệp nguồn cũng như các tham số video cho quá trình soạn thảo. Ở đây bạn có thể chọn nhóm các thuộc tính phù hợp với các chuẩn DV, Quicktime hoặc Video cho Windows (các lựa chọn ở đây là tạo một môi trường làm việc tốt

cho việc soạn thảo film). Sau đó chúng ta có thể input nhiều file hoặc một file với các thuộc tính file là Video, Audio, ảnh ... vào cửa sổ Project.



Khởi tạo Project :

Chọn File > New Project , hộp hội thoại hiển thị như hình dưới:

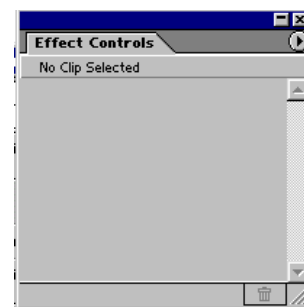
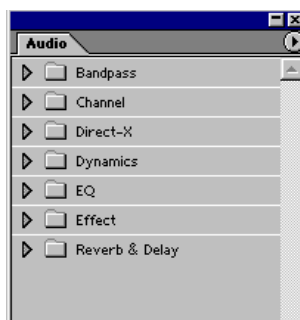
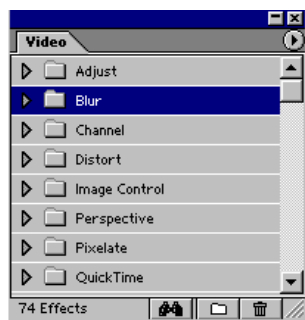
Bạn có thể chọn một trong các mục ở bảng chọn trên để thay đổi các tham số như là khung hình Video, hệ NTSC, PAL, SECAM..., tần số AUDIO, chế độ nén, chất lượng... Cách đơn giản là nên lựa chọn các thông số có tính đồng bộ hoặc theo các chỉ dẫn có sẵn.

Ví dụ nếu kích cỡ của Video gốc (trên máy quay) của chúng ta có kiểu NTSC và khuôn hình 720x480 thì chúng ta cũng lựa chọn kiểu NTSC và khuôn hình 720x480 cho việc soạn thảo Video trong máy tính.

2.4 Cửa sổ hiển thị thư viện các hiệu ứng của video và audio

Các thư viện này cho phép chúng ta lựa chọn nhanh một hiệu ứng để áp dụng cho Video.

Các công cụ trong hộp công cụ được lựa chọn bằng cách nhấn vào một biểu tượng công cụ nào đó, một dãy các công cụ ẩn sẽ được hiển thị, lựa chọn một công cụ cần thiết.



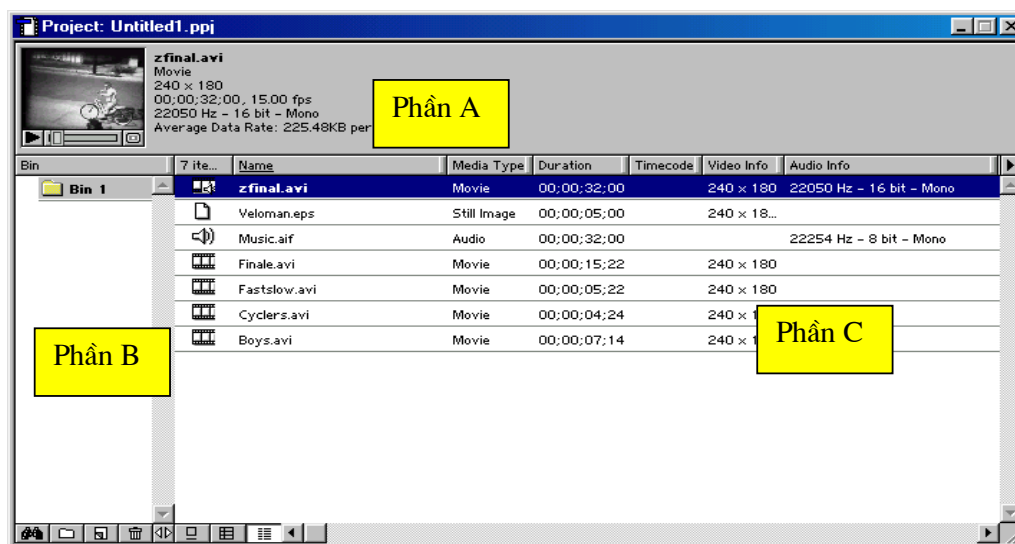
Các bảng mẫu được hiển thị trên màn hình trong lần khởi động đầu tiên. Nếu không muốn hiển thị hay muốn hiển thị các bảng mẫu này thì chúng ta vào mục Window> Show hoặc Window>Hide.

2.5 Cửa sổ project

Cửa sổ này quản lý các tệp tin cho quá trình soạn thảo .

Trong cửa sổ này có 3 phần :

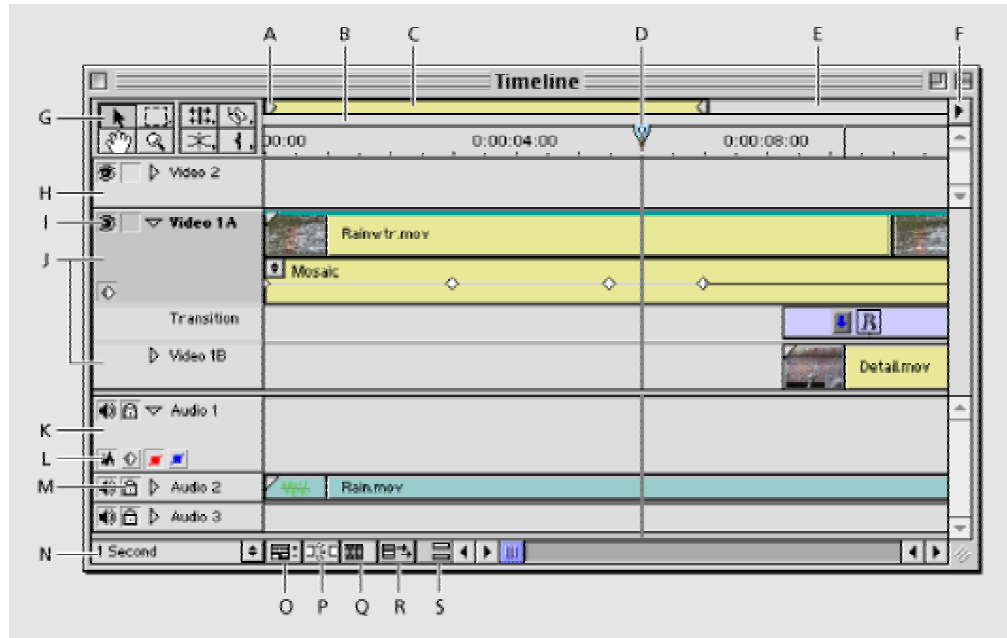
Phần A : Màn hình hiển thị nội dung và các thông tin của một file được lựa chọn



- ◆ Phần B: Danh mục các thư mục chứa các file Audio, video, ảnh text...
- ◆ Phần C: Danh mục các file trong thư mục. Chúng ta có thể hiển thị các file này dưới dạng danh sách, biểu tượng lớn, biểu tượng bé.. và hiển thị nội dung các tệp này bằng cách nhấn vào nút Play.

2.6 Cửa sổ Timeline

- Bạn đã thu một đoạn Video hoặc Import các file vào trong Project. Chúng ta sẽ sử dụng cửa sổ Timeline để tổ chức các tệp (clip), thay đổi thời gian, đặt Transition, đặt chồng các clip khác, tạo các hiệu ứng, làm mờ và quay... sau khi hoàn thành chúng ta có thể export trực tiếp ra băng hoặc các thiết bị khác.
- Cửa sổ Timeline: Timeline là nơi để xây dựng một chương trình Video từ các đoạn video và audio nguồn.



A. Vùng làm việc **B.** Vùng hiển thị thời gian **C.** Vùng làm việc hiện thời **D.** Đánh dấu điểm soạn thảo **E.** dải hẹp **F.** Timeline window menu **G.** Bộ công cụ **H.** kênh trên cùng **I.** Nút tắt bật hiển thị kênh **J.** Kênh video 1 **K.** kênh Audio **L.** Nút Track Header **M.** khoá biểu tượng **N.** Phóng to thu nhỏ **O.** Nút thêm các kênh Video/audio **P.** nút bấm dính Video/audio **Q.** Nút toggle Edge Viewing **R.** Nút cho phép đánh dấu các tệp trên nhiều kênh **S.** nút đồng bộ kênh video/audio.


2.7 Bảng công cụ

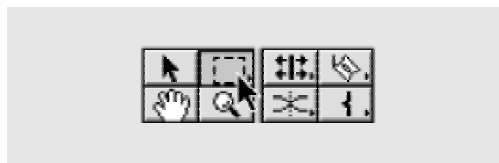
Bảng công cụ gồm có 8 nút. Khi nhấn và giữ chuột tại các nút này ta sẽ lựa chọn được các chức năng cần thiết. Các nút chức năng này rất quan trọng trong việc soạn thảo Video.




2.7.1 Chức năng lựa chọn


Khi chúng ta muốn di chuyển, hay xóa một hay nhiều đoạn video trên Timeline hoặc đặt các hiệu ứng cho các đoạn video/audio đó thì trước tiên chúng ta phải dùng công cụ xác định đối tượng hoặc nhóm đối tượng. Adobe premiere cung cấp cho chúng ta một nhóm các công cụ để thực hiện công việc đó.

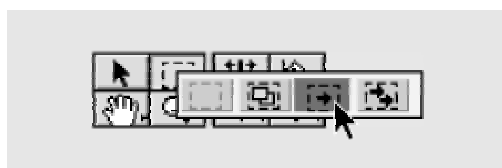
- Công cụ lựa chọn đơn (chọn một clip): Nhấn vào biểu tượng  và Chọn đoạn video (clip) trên Timeline.




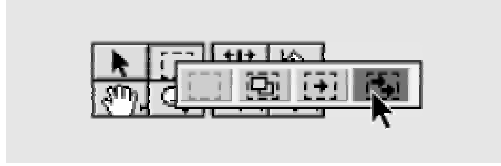
- Lựa chọn nhiều đoạn video (clip) bằng cách nhấn vào nút thứ 2, giữ phím trái chuột và chọn  sau đó đánh dấu khu vực chứa các đoạn video (clip).

Có thể nhấn phím SHIFT và nhấn chuột vào các đoạn video (clip) khác nhau để chọn nhiều đối tượng. Muốn bỏ lựa chọn cho một đoạn video (clip) có thể nhấn phím CTRL và kích chuột vào đoạn video (clip) đó.

- Lựa chọn nhiều đoạn video (clip) trên một kênh video/ audio bằng cách chọn công cụ . Chúng ta có thể dùng công cụ này để lựa chọn tất cả các đoạn video (clip) từ vị trí nhấn chuột hiện tại đến cuối kênh video.



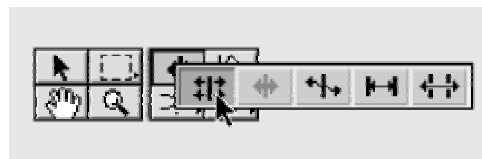
- Lựa chọn nhiều đoạn video (clip) trên nhiều kênh video/ audio bằng cách chọn công cụ . Chúng ta có thể dùng công cụ này để lựa chọn tất cả các đoạn video (clip) từ vị trí nhấn chuột hiện tại đến cuối các kênh video.



2.7.2 Di chuyển, mở rộng, thu hẹp video

Giả thiết có 3 đoạn Video nằm kề sát vào nhau

- Cuộn một đoạn Video mà tổng thời gian của các đoạn video (clip) là không đổi. Lựa chọn công cụ (#).

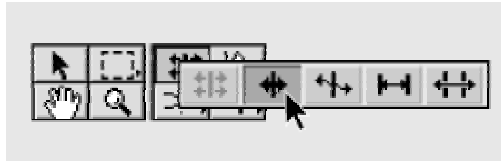


Xác định đoạn video (clip) cần soạn thảo. Kéo sang phải hoặc sang trái.
Tự động đoạn Video kế bên sẽ được mở rộng hay thu hẹp lại

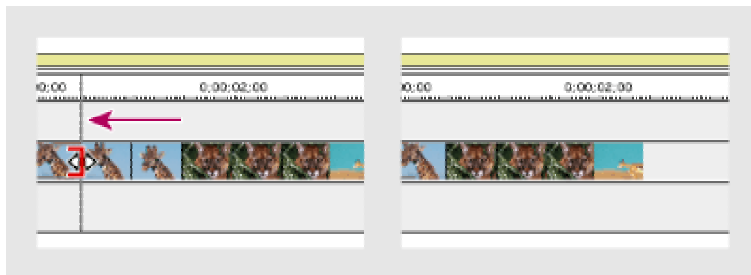


Trong trường hợp này tổng thời gian thực hiện đoạn video (clip) là không thay đổi

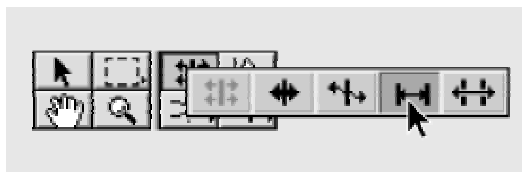
Cuộn đoạn video hiện tại mà không ảnh hưởng đến các đoạn video (clip) ở bên cạnh. Lựa chọn công cụ (⬭).



Lựa chọn đoạn video (clip) cần soạn thảo và di chuyển về bên phải và trái các đoạn video bên cạnh sẽ tự động bị đẩy về bên phải hoặc bên trái chứ không bị thay đổi.



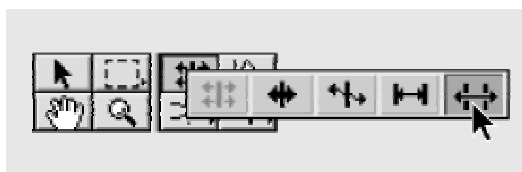
- Hiện thị đoạn video (clip) hiện tại : Lựa chọn công cụ (⇄).



Chọn đoạn video (clip) cần hiển thị và nhấn phím trái chuột và di chuyển chuột trên đoạn video đó.

- Trượt đoạn video (clip) hiện tại trên các đoạn video bên cạnh. Công cụ này giúp cho việc tìm cảnh cuối đầu và của đoạn video (clip) hiện tại phù hợp với cảnh đầu và cuối của các video kế bên.

Lựa chọn công cụ (⇄⇄).

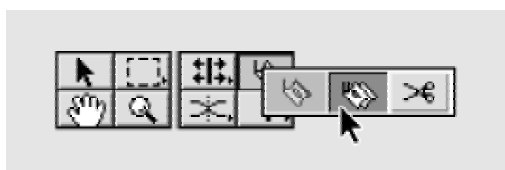


Chọn đoạn video (clip) và kéo trên sang phải hoặc sang trái. Trên màn hình sẽ xuất hiện 4 cảnh xác định cảnh đầu và cuối của đoạn video hiện tại so với cảnh trên các video kề bên.

2.7.3 Chia cắt video thành nhiều đoạn và cắt xén đoạn video

- Bạn có thể chia một đoạn video (clip) thành nhiều phần bằng công cụ (✂). Công cụ này được sử dụng nhiều trong trường hợp muốn áp dụng các hiệu ứng khác nhau cho một đoạn phim.
- Lựa chọn công cụ (✂) và nhấn chuột vào vị trí cần cắt trên đoạn video (clip).

Bạn có thể chia nhiều đoạn video (clip) trên nhiều kênh video thành nhiều phần bằng cách lựa chọn công cụ (✂) và nhấn chuột vào vị trí cần cắt trên đoạn video (clip).



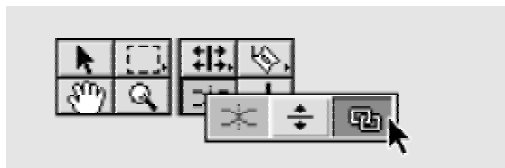
- Chọn công cụ Mark (⏏) (⏏) để cắt cúp một đoạn video
- Nhấn (⏏) kích chuột vào vị trí đầu cần cắt của đoạn video (clip)
- Nhấn (⏏) kích chuột vào vị trí đầu cần cắt của đoạn video (clip)

2.7.4 Liên kết video and audio clips trên Timeline

Khi bạn đưa nội dung một đoạn video (clip) nguồn vào timeline thì tự động đoạn audio của đoạn video đó cũng được đưa vào theo liên kết. Nếu đã có liên kết khi di chuyển video thì audio cũng được di chuyển theo. Tương tự như vậy khi cắt dán, lựa chọn thì cả phần video và audio cùng bị tác động.

Chúng ta có thể tạo liên kết hoặc cắt bỏ liên kết bằng cách chọn công cụ Select the link/unlink (🔗). Nhấn vào đối tượng được liên kết sau đó nhấn vào đối

tượng bị liên kết. Kết quả là hai đối tượng được liên kết với nhau. Muốn Unlink qua trình được thực hiện tương tự.



2.7.5 Tạo các video ảo trên timeline

Video ảo là một chương trình video thứ 2 trên timeline. Nó được xác định từ chương trình video chính. Video ảo có thể chứa nhiều đoạn video (clip), các chuyển cảnh, các hiệu ứng, nhiều kênh video....



Video ảo tổng hợp nhiều đoạn video (clip) trên các kênh video và audio khác nhau lên 1 kênh video và 1 kênh audio.



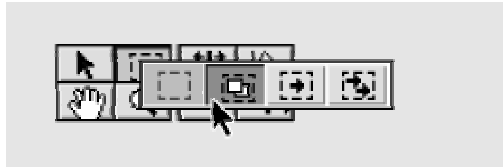
Chúng ta có thể tạo được các video ảo lồng nhau. Tức là khi tạo được một video ảo chúng ta có thể lấy đó làm nguồn và tạo tiếp video ảo thứ hai. Người ta dùng video ảo để xây dựng các chương trình phức tạp với các hiệu ứng cao. Chương trình này có khả năng xử lý được 64 lớp video ảo.

Vì các video ảo này phụ thuộc vào nội dung của chương trình video thực do đó khi thay đổi nội dung của video thực thì nội dung của đoạn video ảo cũng bị

thay đổi theo. Do đó khi sử dụng video ảo chúng ta nên khoá các kênh video nguồn để sau khi tạo video ảo.

Tạo video ảo

Lựa chọn công cụ (☞).

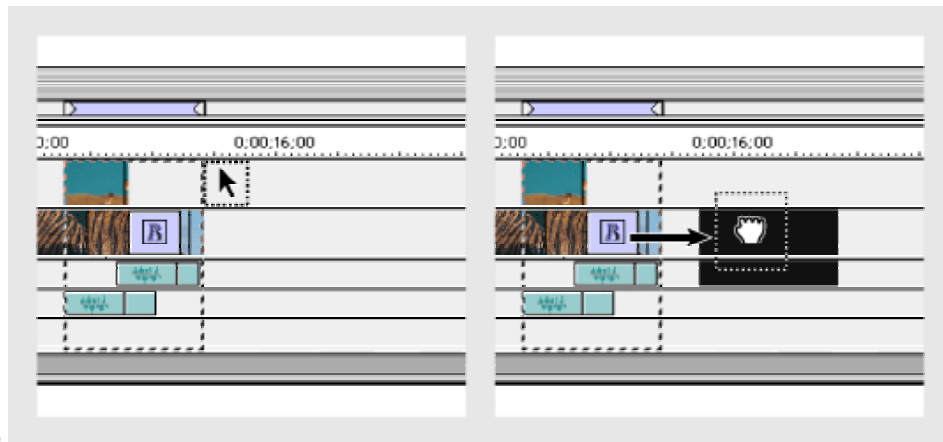


Nhấn phím trái chuột và chọn vùng video cần tạo video ảo (sao chép). Sau đó ký hiệu này (☞) xuất hiện.

Kéo khu vực được đánh dấu ra một kênh video trống. Kết quả là ta thu được một

đoạn

video



o.

Chúng ta có thể sửa đổi, cắt, di chuyển ... đoạn video ảo như là một đoạn video (clip) thực.

2.7.6 Phóng to thu nhỏ và di chuyển tìm kiếm đoạn video (clip)

Phóng to thu nhỏ đoạn video (clip). Chúng ta có thể phóng to thu nhỏ đoạn bằng cách thay đổi số lượng frame hay theo thời gian của đoạn video (clip) trên timeline.

Chọn công cụ (Q) và đưa chuột vào timeline nhấn chuột trái để phóng to.

Chọn công cụ (Q) và đưa chuột vào timeline nhấn giữ phím ALT và nhấn chuột trái để thu nhỏ đoạn video trên timeline.



Lựa chọn công cụ và di chuyển chuột trên vùng làm việc của cửa sổ timeline để tìm kiếm một đoạn video (clip).

2.7.7 Thay đổi tốc độ của đoạn video (clip)

Chúng ta có thể tăng giảm tốc độ của đoạn video (clip) bằng cách thay đổi tốc độ hay thời gian thể hiện đoạn video đó.

Cách thực hiện



Chọn công cụ

Chuyển xuống điểm cuối của đoạn video (clip) và kéo sang phải hoặc sang trái để mở rộng (giảm tốc độ) hay thu hẹp (tăng tốc độ) của đoạn video.

2.8 Cửa sổ hiển thị kết quả từ Timeline

Sử dụng monitor để hiển thị clip, hiển thị nội dung trong Timeline, điều khiển



Màn hình hiển thị tệp nguồn

Màn hình hiển thị nội dung Video trong Timeline

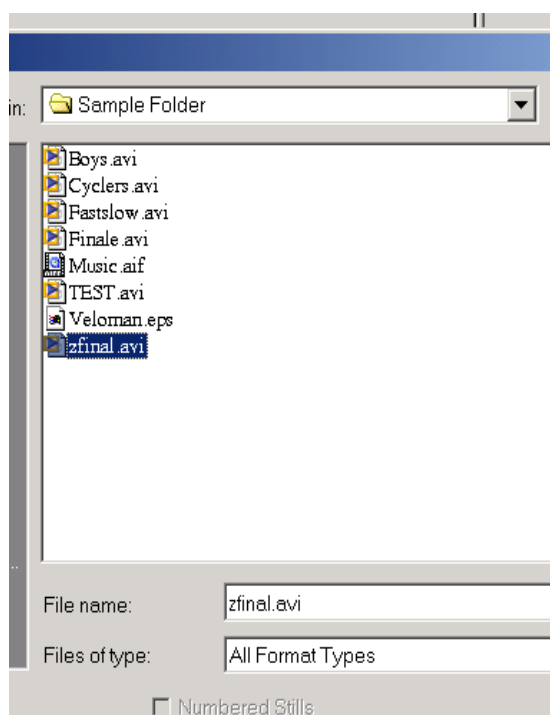
Công cụ điều khiển Video

Input và Output, đánh dấu, thêm hoặc bớt, cắt tỉa các clip từ Timeline. Có thể hiển thị một hoặc hai cửa sổ. Nếu sử dụng hai cửa sổ thì một cửa sổ sẽ hiển thị Video nguồn còn một cửa sổ sẽ hiển thị kết quả. Nếu chỉ có một cửa sổ thì nó chỉ hiển thị kết quả trong Timeline.

Hai cửa sổ này hiển thị đầy đủ các thông tin về tệp. Không những thế chúng ta còn có thể cắt xén và chèn các đoạn Video cần thiết vào chương trình.

3. Xây dựng một cảnh Video từ nhiều dữ liệu khác nhau

Phần này sẽ giúp chúng ta thực hành với các chức năng và nội dung cơ bản của của chương trình Adobe Premiere thông qua các bước để khởi tạo một đoạn video quảng cáo về xe đạp. Các kỹ thuật được áp dụng để xây dựng đoạn video này bao gồm các kỹ thuật cắt xén video, chuyển đổi giữa các cảnh, tạo hiệu ứng đặc biệt cho một đoạn video (clip) , tạo chuyển động cho một ảnh trên đoạn video (clip), tạo nền trong suốt, tạo tựa đề



cho video và cuối cùng là chuyển thành tệp video kết quả với định dạng AVI.

Các tệp dữ liệu để xây dựng đoạn video trên nằm trong thư mục :

C:\ProgramFiles\Adobe\Premiere6.0\ Sample Folder\

hoặc trong thư mục Sample Folder trên đĩa CD_ROM cài đặt chương trình.

Các tệp dữ liệu nguồn là các dữ liệu đã được số hoá và chuyển thành các tệp dữ liệu trên máy tính. Nó bao gồm các tệp video có định dạng theo chuẩn

Window có phần mở rộng là AVI. Tập âm thanh có phần mở rộng là AIF. Tập ảnh là logo của công ty có định dạng theo chuẩn ảnh Vector với phần mở rộng là EPS.

Nếu chúng ta muốn kiểm tra kết quả của quá trình soạn thảo thì chúng ta có thể hiển thị nội dung của tập Zfinal để so sánh vào bất kể thời điểm nào.

3.1.1 Bước 1: chuẩn bị soạn thảo

Xoá bỏ các tham số ưu tiên.

Các tham số cài đặt ưu tiên có thể gây ra các lỗi tranh chấp do vậy cần đảm bảo khi bắt đầu thực hành chắc chắn rằng chưa khởi động chương trình Adobe Premiere. Nếu đã chạy thì chúng ta chọn File>Exit để đóng chương trình.

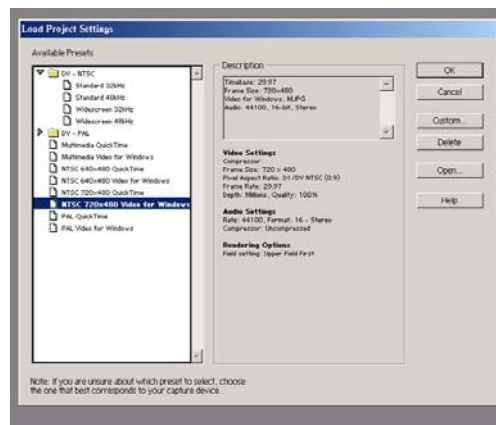
Sau đó chúng ta khởi động lại chương trình Adobe Premiere

Nếu như trong khi cài đặt chúng ta chưa copy tập thư mục Sample Folder lên đĩa cứng thì chúng ta có thể tìm thấy thư mục này trên đĩa CD-ROM cài đặt và copy chúng lên đĩa cứng.

3.1.2 Thiết đặt project

Khi chúng ta khởi động chương trình Adobe Premiere thì trên màn hình xuất hiện bảng sau:

Nếu máy tính của chúng ta không có thiết bị giao tiếp với Video (cổng IE 1394) thì chúng ta lựa chọn kiểu NTSC theo chuẩn Windows với các tham số định sẵn. Trong ví dụ này chúng ta dùng cài đặt này.

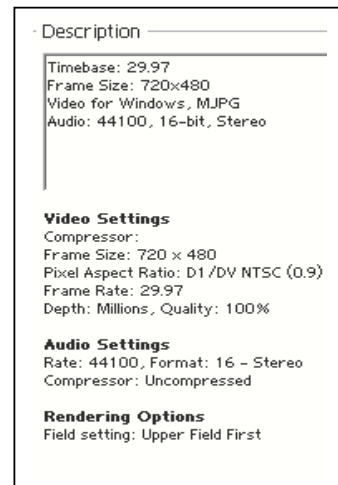


Cửa sổ thiết đặt tham số cho Project

Chúng ta có thể thấy được các tham số chuẩn ở cửa sổ Description với lựa chọn:

- ◆ Kiểu video NTSC

- ♦ Chuẩn nén MJPG
- ♦ Kích cỡ khuôn hình: 720x480
- ♦ Âm thanh nổi có tần số 44100Hz
- ♦ Tốc độ hiển thị: 29,97 hình/s
- ♦ Độ sâu màu 16 triệu màu
- ♦ Chất lượng video cao nhất



Nếu chúng ta muốn thiết lập lại các tham số thì chúng ta chọn mục Custome và chọn:

General Setting: Hộp thoại này cho phép điều khiển các thuộc tính cơ bản của chương trình Video. Nó bao gồm các phương thức mà Premiere sử dụng để xử lý video (Editing Mode), đếm thời gian (Time Display), hiển thị video(Timebase)

Video Setting: Hộp thoại này cho phép đặt lại kích cỡ của frame, chất lượng ảnh, kiểu nén, kiểu hiển thị mà Premiere playback từ Timeline. Các tham số trong mục này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng Video.

Audio setting: Điều khiển các thuộc tính audio khi mà bạn hiển thị (playback) từ Timeline.

Keyframe và Rendering: Điều khiển các thuộc tính quan hệ của frame khi bạn render và playback video từ Timeline. Những lựa chọn này cho phép chúng ta chuyển kết quả của chương trình Video thành các tệp video có hoặc không có hiệu ứng.

Capture setting: Điều khiển chế độ chuyển video và audio các nguồn dữ liệu khác nhau vào chương trình soạn thảo. Có thể từ băng, đĩa, các tệp AVI, các tệp MOV...

Chú ý khi đặt các tham số cho project những tham số này sẽ xác định rõ chất lượng của sản phẩm khi bạn playback từ Timeline. Ví dụ: Các tham số project sẽ xác định độ hoà hợp của các yêu cầu kết quả hoặc chúng có thể tạo ra các kết quả với chất lượng thấp. Như vậy máy tính có thể xử lý nhanh hơn.

Nhập dữ liệu vào Project

Adobe Premiere có thể lấy trực tiếp Video, audio, ảnh từ DV camera thông qua cổng IEEE 1394, hoặc từ các tín hiệu Analog thông qua TV card .

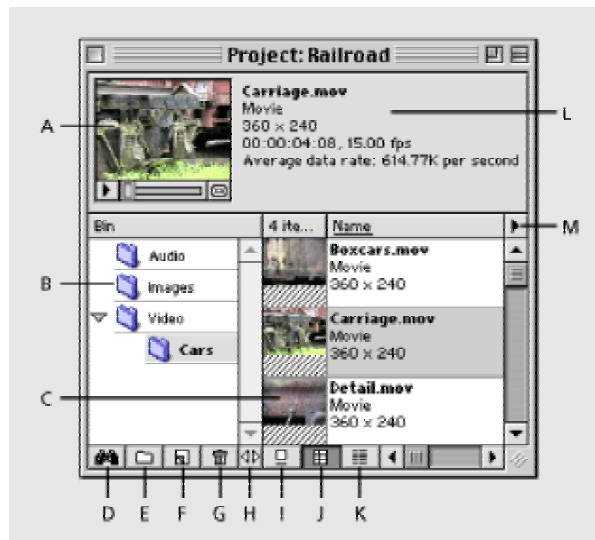
Ngoài ra chúng ta cũng có thể lấy các file, từ đĩa CD_ROM hoặc các file có sẵn.

Import một hoặc nhiều clip : Premiere hỗ trợ các định dạng sau: AVI, MOV, AIF, TIF, JPEG, BMP và PSD. Nếu các file ảnh có chứa Kênh Anpha thì chúng ta có thể sử dụng kênh Anpha trong Premiere.

- Chúng ta có thể Import cả một thư mục bằng cách chọn File>Import > Folder

- Chúng ta có thể Import một hoặc nhiều file bằng cách chọn File>Import > File sau đó có thể nhấn giữ phím Shift để chọn một nhóm tệp các tệp liên tục. Nhấn giữ Ctrl để chọn các tệp rời rạc.

Cửa sổ hiển thị danh sách các tệp có trong project



A. Màn hình nhỏ hiển thị video B. Các thư mục C. Các đoạn video (clip) D. tìm kiếm E. Tạo thư mục (bin) F. Tạo biểu tượng G. Xóa các tệp trong project H. Thay đổi thư mục(bin) I. Hiển thị dạng biểu tượng J. Hiển thị cả frame đầu nội dung các tệp K. Hiển thị các tệp dạng danh sách L. Hiển thị đầy đủ thông tin M. Cửa sổ menu của Project.

Trong ví dụ chúng ta đang thực hành chúng ta chọn File>import>files sau đó chọn thư mục C:\Program file\ Adobe\Premiere6.0\Sample Folder. Giữ phím Shift và đánh dấu 8 tệp trong thư mục và chọn Open.

3.1.3 Đưa Clip vào Timeline

Sau khi thu video và Import các file vào Project thì chúng ta có thể sử dụng Timeline để soạn thảo các Clip và tạo các hiệu ứng khác nhau. Chúng ta có nhiều cách đưa một tệp Video vào của sổ soạn thảo Timeline.

Cách thứ nhất dựng Story board

Chúng ta có thể sử dụng Storyboard để nhập vào đây nhiều đoạn video. các đoạn video nay được sắp xếp theo thứ tự của chúng ta. Giữa các đoạn video (clip) có sẵn chuyển cảnh làm mờ ở phần nối giữa hai đoạn video.

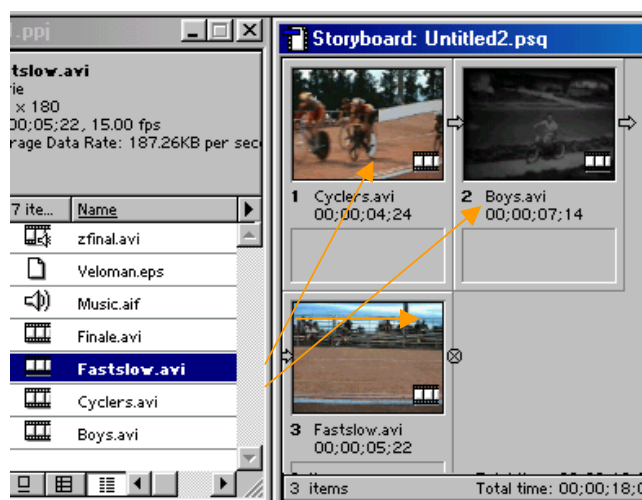
Các bước thực hiện:

Khởi tạo Story Board : Chọn File >New>Storyboard

Kéo clip từ cửa sổ Project vào Storyboard Một chuỗi các clip tạo bởi việc kéo thả

Sắp xếp thứ tự các đoạn video (clip) theo kịch bản.Tự động giữa các đoạn sẽ có các dấu mũi tên. Các dấu mũi tên này

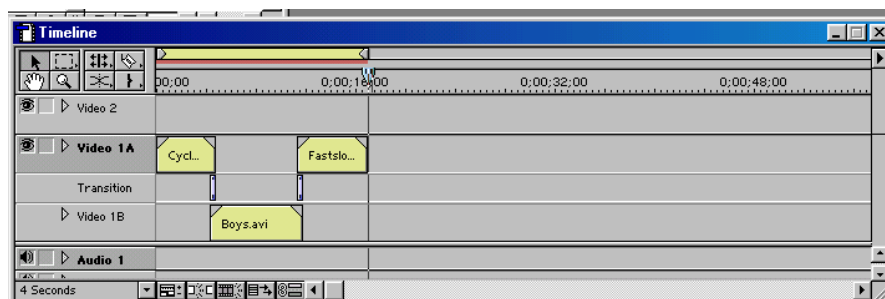
đánh dấu chuyển cảnh giữa các đoạn video (clip).



Chọn Project >Automate to Timeline

Trong Automate Timeline chọn Placement  và chọn OK.
Premiere tự động transfer clip.

Kết quả thu được:



Cách

này chỉ



áp dụng trong trường hợp có quá nhiều đoạn video (clip) và tạo đoạn video đơn giản. Nó làm tăng tốc độ đưa các đoạn video vào Timeline.

Cách thứ hai kéo thả trực tiếp từ cửa sổ Project vào timeline

- ♦ Cách đơn giản và dễ dàng nhất là kéo một tệp bất kỳ từ cửa sổ project vào một track (một kênh video x, hoặc audio x).
- ♦ Thông thường thì người ta kéo đoạn video (clip) vào cửa sổ Monitor trước sau đó người ta kiểm tra, đánh dấu đoạn cần lấy rồi mới thực hiện việc đưa đoạn video (clip) vào timeline.

Các bước thực hiện:

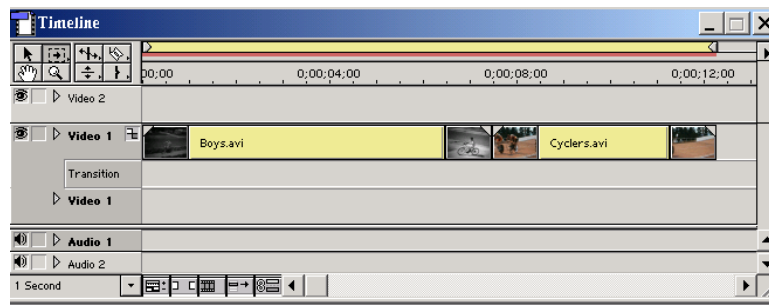
- ♦ Kéo file nguồn từ cửa sổ Project vào monitor bên cửa sổ Source (cửa sổ bên trái)
- ♦ Nhấn nút Play (▶) để kiểm tra đoạn video (clip). Đến đầu đoạn video cần lấy nhấn nút Stop (■).
- ♦ Nhấn vào nút đánh dấu Mark in ({})
- ♦ Nhấn nút Play (▶) để tiếp tục kiểm tra đoạn video (clip). Đến cuối đoạn video cần lấy nhấn nút Stop (■).

- ◆ Nhấn vào nút đánh dấu Mark out({})
- ◆ Chèn đoạn clip mà chúng ta đã cắt tĩa vào Tracks bằng cách nhấn nút insert  hoặc Overlay 



Trong ví dụ đang thực hiện chúng ta dùng cách kéo thả trực tiếp vào cửa sổ timeline.

Chọn tệp **Boys.avi** trong cửa sổ project kéo vào kênh **video 1** trên cửa sổ timeline. Tương tự ta kéo tiếp tệp **Cyclers.avi**, **Fastslow.avi**. cũng vào kênh video 1.



Chúng ta có thể thay đổi diện mạo của đoạn video trên timeline bằng cách chọn Windows > Windows option> Timeline Windows option

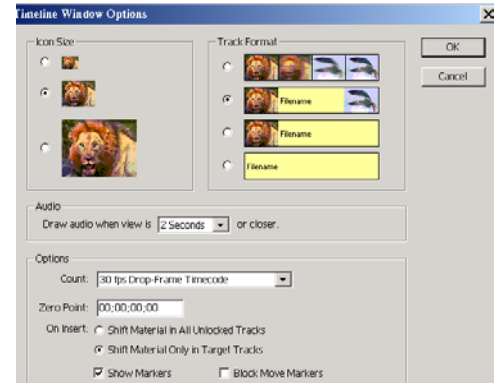
Chúng ta có thể chọn các cách thể hiện khác nhau của đoạn video trên timeline.

Theo kiểu từng khuôn hình

Hai khuôn hình đầu, cuối của video và tên tệp.

Khuôn hình đầu của video và tên tệp.

Chỉ có tên tệp video .



3.1.4 Cắt xén một đoạn Video(Clip)

Trong một clip thông thường thường có một số cảnh không cần thiết, chúng ta có thể bỏ các cảnh đó đi.

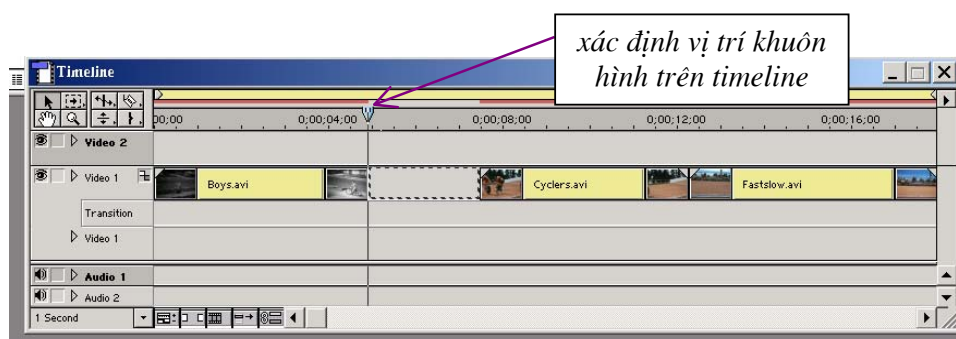
Trong ví dụ đang thực hiện chúng ta cần cắt bỏ một đoạn sau của tệp video Boys

Cách thực hiện:

- Trước tiên chúng ta nhấn nút Play (▶) trên bộ điều khiển của sổ Program bên trong monitor để kiểm tra nội dung của các đoạn Video trên Timeline



- Chúng ta cần xác định vị trí cần cắt bỏ của cảnh (từ vị trí đó đến cuối đoạn video Boys sẽ bị cắt bỏ) bằng cách kéo thanh xác định vị trí khuôn hình trên timeline đến vị trí đó.

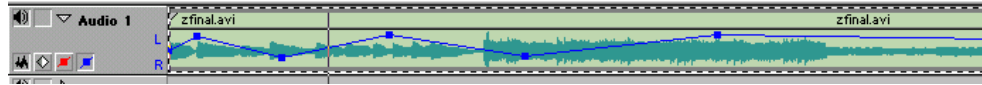


- Chọn công cụ (↑) sau đó nhấn vào vị trí đã được lựa chọn. Tự động cảnh video từ vị trí hiện tại sẽ bị cắt bỏ.
- Chúng ta có thể chọn công cụ (↔) để di chuyển từng đoạn video (clip) vào sát nhau. Nhưng cách tốt nhất trong trường hợp này là sử dụng công cụ (⌘) để lựa chọn tất cả các đoạn video (clip) trên kênh video1 từ vị trí đầu của đoạn video Cyclers.avi. Sau đó giữ phím trái chuột và kéo vào sát đoạn video Boys.avi.
- Trong trường hợp cảnh video chưa được chính xác chúng ta có thể lựa chọn công cụ (↔) sau đó đưa chuột vào vị trí cuối của đoạn video Boys.avi. Nhấn giữ phím trái chuột và kéo sang phải hoặc trái một vài Frame. Nếu chúng ta muốn thật chính xác thì chúng ta có thể chọn view để phóng to đoạn Video ra.


3.1.5 Chèn âm thanh vào timeline

- Chọn tệp music.aif trong cửa sổ project và kéo vào kênh audio1 trong cửa sổ timeline.
- Nhấn chuột trái vào nút expand track (⌘) để mở rộng kênh audio. Lúc này chúng ta thấy có hai đường audio (L,R). Chúng ta có thể sử dụng để cân bằng âm thanh giữa hai kênh bằng cách kích chuột vào đường chính giữa màu xanh và kéo lên trên hoặc xuống dưới. Nếu chúng ta muốn điều

chỉnh mức độ to nhỏ của kênh audio với các kênh khác thì chúng ta có thể nhấn nút bật chế độ điều chỉnh âm thanh giữa các kênh. Đường màu đỏ xuất hiện cho phép chúng ta nhấn chuột vào, điều chỉnh lên xuống tại các điểm khác nhau. Như vậy âm thanh sẽ có cường độ to nhỏ khác nhau.

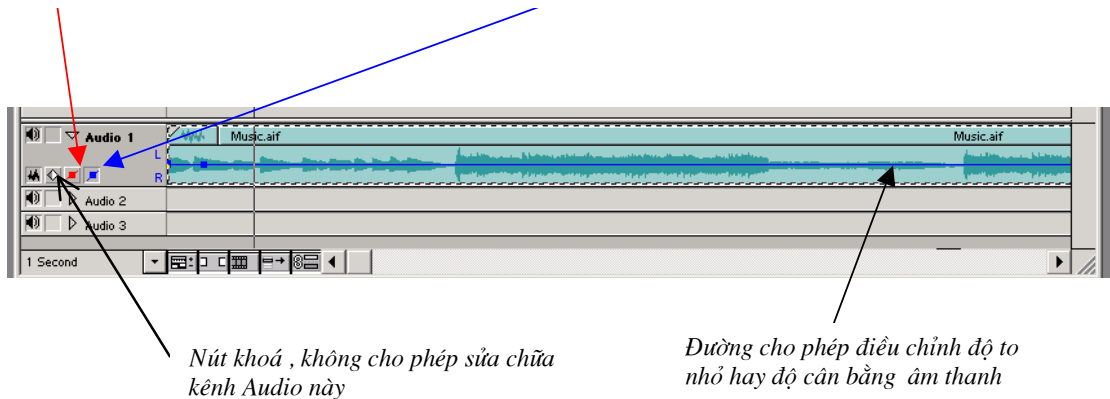


Nếu chúng ta muốn bỏ một điểm điều chỉnh âm thanh thì chúng ta có thể dùng chuột kéo điểm đó ra khỏi kênh audio.

Nếu chúng ta muốn dịch chuyển toàn bộ đường lên hoặc xuống thì chúng ta chọn công cụ  để điều chỉnh.

Nút bật chế độ điều chỉnh âm thanh giữa các kênh


Nút bật chế độ điều chỉnh độ cân bằng âm thanh (L,R) trong một kênh âm.



Trong trường hợp ví dụ này chúng ta nhấn vào nút này để khoá kênh Audio.

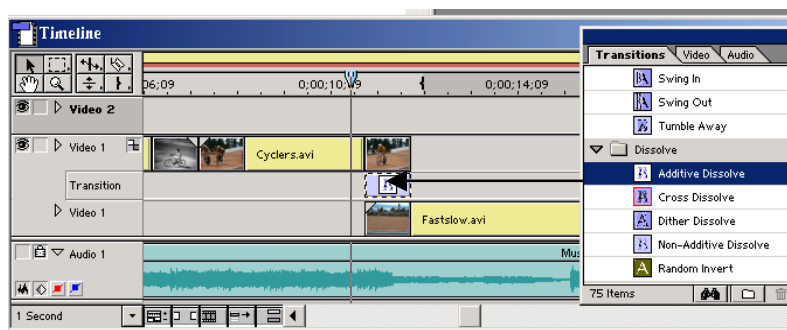
3.1.6 Đặt chế độ chuyển (transition) giữa hai đoạn video

Chế độ chuyển cảnh giữa hai đoạn video chỉ thực hiện được trên kênh video 1

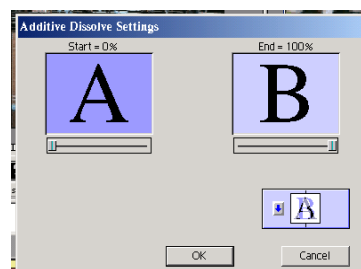
Trước tiên chúng ta chọn công cụ Selection , nhấn phím trái chuột vào tệp Fastslow giữ chuột và kéo xuống track 2 của kênh Video 1.

Chọn Windows > Show transitions để mở cửa sổ Transition. Chọn mục Dissolve>additive Dissolve

Giữ phím trái chuột và kéo vào phần transition giữa hai đoạn video Cyclers.avi và Fastslow.avi. Một cửa sổ xuất hiện cho phép đặt thời gian và vị cho chuyển cảnh.



Trong ví dụ này chúng ta chọn mặc định bằng cách chọn OK hoặc nhấn Enter



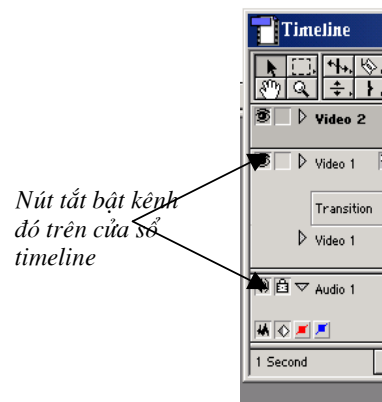
Nếu chúng ta muốn sửa chữa chuyển cảnh thì chúng ta có thể nhấn đúp chuột vào biểu tượng chuyển cảnh trên kênh Transition. Một màn hình như hình bên sẽ xuất hiện cho phép chúng ta sửa đổi chuyển cảnh.

Nếu chúng ta muốn thay thành chuyển cảnh khác thì chúng ta có thể chọn chuyển cảnh cũ, nhấn phím DEL để xoá chuyển cảnh này sau đó. Sau chọn một chuyển cảnh khác và thực hiện lại các bước trên.

3.1.7 Hiện thị Video Program

Premiere cung cấp một số cách hiển thị tùy thuộc vào việc bạn muốn chọn chế độ hiển thị như thế nào và chất lượng hiển thị như thế nào.

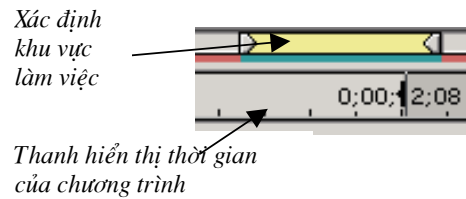
Nếu chúng ta không muốn hiển thị một kênh video hoặc một kênh Audio nào đó trong




chương trình thì chúng ta có thể nhấn vào nút tắt kênh đó trên cửa sổ timeline.

Nếu chúng ta muốn hiển thị chương trình video trên Timeline mà không có các hiệu ứng hoặc các chuyển cảnh ta chỉ cần nhấn phím (▶) trong cửa sổ Program của monitor.

Nếu chúng ta muốn hiển thị chương trình có cả các hiệu ứng thì chúng ta xác định vùng làm việc bằng cách (kéo thanh màu vàng phía trên của cửa sổ Timeline để xác định khu vực làm việc) và nhấn Enter. Premiere sẽ tự động lựa chọn vùng làm việc, tạo các hiệu ứng (Building) và hiển thị chúng.




Cách này giúp cho việc kiểm tra đoạn video một cách chính xác về thời gian.

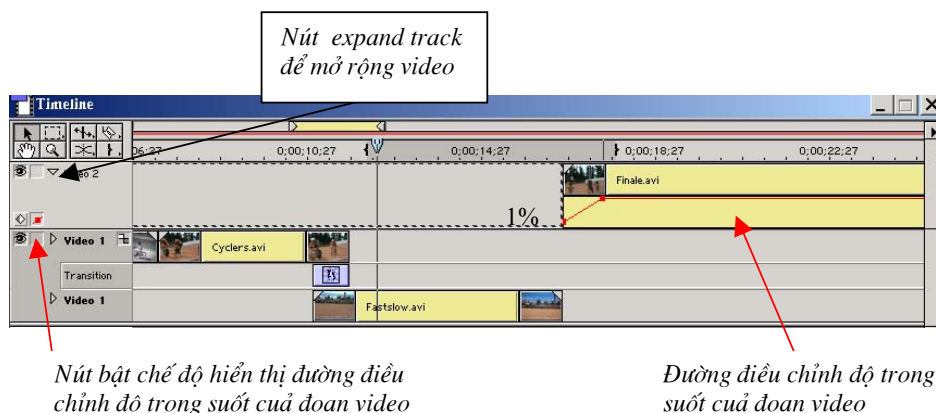
Có thể giữ phím Alt đưa chuột lên thanh hiển thị thời gian của chương trình. Nhấn phím trái chuột. Con trỏ chuột chuyển thành hình . Tiếp tục giữ phím trái chuột và kéo rê trên thanh này. Trên màn hình Program sẽ hiển thị nội dung của các đoạn video trên timeline.

Đối với Audio khi ta trộn các kênh và tạo các hiệu ứng cho audio, muốn kiểm tra ta chỉ cần nhấn vào nút Play trên cửa sổ Program mà không cần nhấn giữ phím ALT

3.1.8 Tạo hiệu ứng cho đoạn video

Chúng ta chọn tệp **Finale.avi** trong cửa sổ project kéo vào kênh **video 2** trên cửa sổ timeline và đặt vào vị trí cuối của đoạn video Fastslow.avi.

Nhấn vào nút expand track () để mở rộng video 2. Nhấn vào nút bật chế độ hiển thị đường điều chỉnh độ trong suốt của đoạn video.



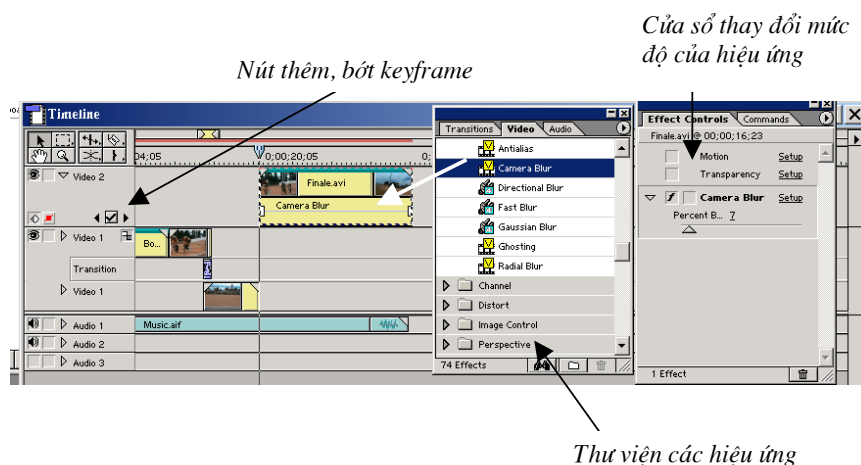
Chúng ta điều chỉnh đoạn video **Finale.avi** hiển thị rõ dần lên trong thời gian 1 giây sau khi đoạn video **Fastslow.avi** kết thúc bằng cách điều chỉnh điểm đầu có giá trị 1% điểm cuối (sau 1 giây) có giá trị là 100% . Như hình trên.

Tiếp theo chúng ta hiệu ứng làm mờ nhòe đoạn video **Finale.avi** ở phần cuối.

Trong Premiere cung cấp rất nhiều các hiệu ứng tạo các cảnh ấn tượng cho Video. Nó bao gồm một thư viện các hiệu ứng như làm mờ, phóng to, thu nhỏ, tạo sóng, tạo âm bản.... Trên một đoạn video cho phép áp dụng nhiều hiệu ứng cùng một lúc.

Cách sử dụng các hiệu ứng này như sau:

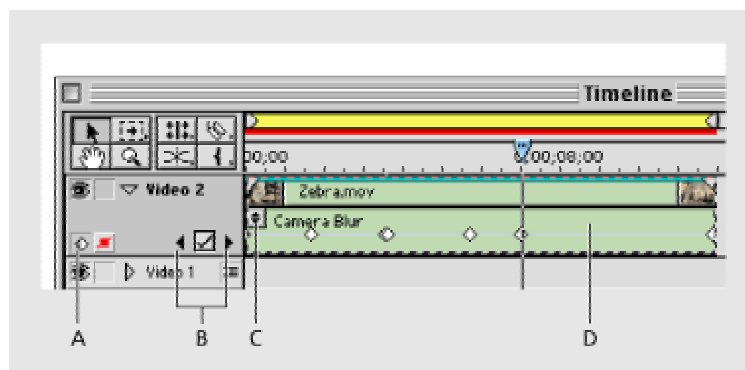
- ◆ Hiển thị thư viện các hiệu ứng : Windows>Show video effects
- ◆ Hiển thị của sổ điều khiển hiệu ứng: Windows>Show effects Controls
- ◆ Xác định đoạn video (**Finale.avi**)
- ◆ Kéo hiệu ứng Camera Blur trong thư viện effect vào đoạn video trên.
- ◆ Nhấn vào nút bật chế độ hiển thị thanh cho phép điều chỉnh cảnh video chịu hiệu ứng.



Trong thư viện các hiệu ứng (effect) có hàng trăm các hiệu ứng khác nhau như bóp méo hình ảnh, thay đổi màu sắc của video, thay đổi độ mờ, phóng to, thu nhỏ, chuyển động ngược... Chúng ta có thể lấy ra rất dễ dàng và áp dụng cho các đoạn video trên của sổ timeline bằng cách kích chuột vào hiệu ứng và kéo vào đoạn video (clip) mà chúng ta cần tạo hiệu ứng.

Đối với các đoạn Audio chúng ta có thể áp dụng các hiệu ứng tương tự như Video. Chúng ta nhấn chuột vào Windows>Show Audio Effects để hiển thị thư viện các hiệu ứng Audio. Sau đó chọn các hiệu ứng và áp dụng cho đoạn Audio.

Muốn sửa đổi hiệu ứng trước tiên chúng ta cần khởi tạo các Keyframe trên đường Keyframe. Sau đó có thể đặt các giá trị hiệu ứng khác nhau cho mỗi keyframe trong cửa sổ effect Controls.



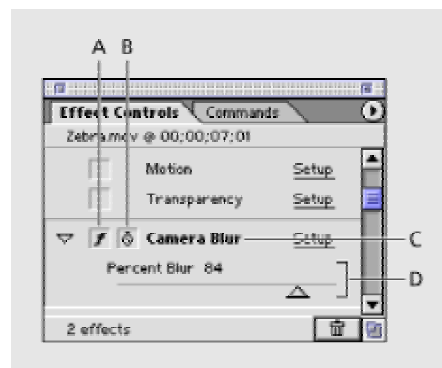
- A. Nút bật chế độ hiển thị thanh cho phép điều chỉnh cảnh video chịu hiệu ứng
- B. Chuyển giữa các Keyframe
- C. Nút chuyển đổi các hiệu ứng
- D. Đường Keyframe

A. Nút cho phép/không cho phép áp dụng hiệu ứng

B. Nút cho phép/không cho chuyển dần giá trị hiệu ứng từ một keyframe sang keyframe kế tiếp

C. Tên của hiệu ứng

D. Thanh đặt giá trị cho hiệu ứng



Cửa sổ Effect Controls

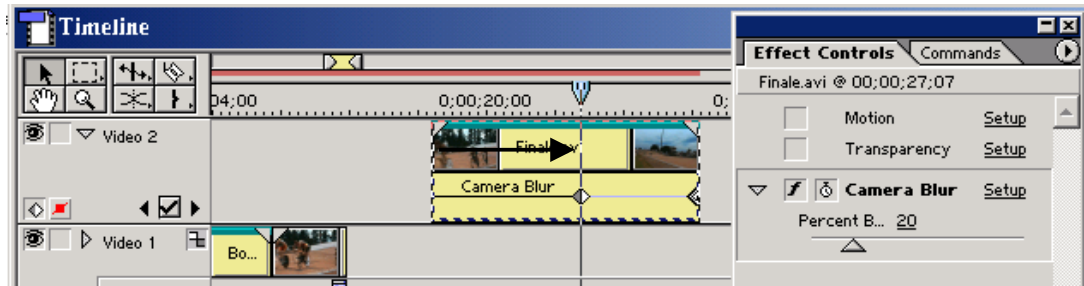
Biểu tượng keyframe phụ thuộc vào vị trí của nó trên đường keyframe. Theo mặc định keyframe đầu tiên và cuối cùng có màu trắng hình chữ nhật (■). Nếu chúng ta thêm vào một keyframe thì nó sẽ có hình (◇), và các keyframes ở hai đầu sẽ chuyển thành hình(◆).

Nếu biểu tượng là hình chữ nhật thì mặc định một giá trị của hiệu ứng sẽ được áp dụng trên toàn đoạn keyframe đó đến keyframe kế tiếp.

Nếu biểu tượng và hình (◇) thì giá trị của hiệu ứng tại các keyframe khác nhau sẽ có giá trị khác nhau. Và hiệu ứng chuyển dần từ giá trị tại keyframe này đến keyframe kế tiếp.

Trong ví dụ đang thực hành chúng ta áp dụng keyframe như sau:

- Nhấn chuột vào nút cho phép chuyển dần giá trị hiệu ứng từ một keyframe sang keyframe kế tiếp. Hai nút keyframe ở hai đầu đoạn video chuyển thành hình tam giác.
- Vì chúng ta chỉ làm mờ đoạn cuối của tệp video Finale.avi nên ta phải kéo biểu tượng keyframe ở đầu đoạn video sang phải bằng cách nhấn giữ chuột trái và kéo (như hình bên dưới)



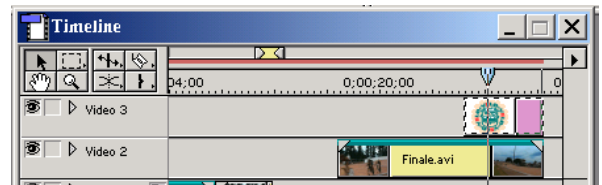
- Tại vị trí mới chúng ta đặt giá trị của hiệu ứng làm mờ bằng 20.
- Chuyển đến keyframe cuối và đặt giá trị bằng 80.

Chúng ta có thể kiểm tra lại kết quả để điều chỉnh giá trị của hiệu ứng và vị trí của keyframe phù hợp hơn.

3.1.9 Đưa một biểu tượng vào cảnh video


Đưa logo vào kênh video 3

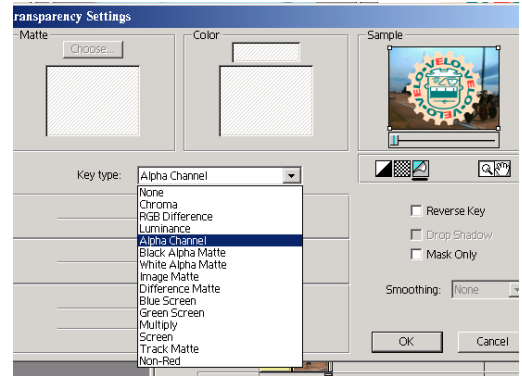
- Nhấn vào nút thêm một kênh video ở góc trái phía dưới màn hình.
- Kéo tệp **Veloman.eps** vào kênh video 3 phía trên tệp **Finale.avi**
- Dùng nút lựa chọn để điều chỉnh cho thời gian phù hợp.



Làm mất mát nền của logo bằng cách sử dụng chế độ transparency

- Chọn tệp **Veloman.eps** và chọn Clip>Video Option>Transparency. Cửa sổ hiển thị như hình bên.

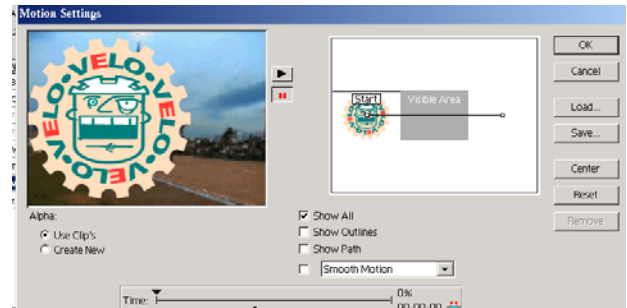
- Trong mục Keytype chọn Alpha Channel
- Nhấn vào biểu tượng .
- Chọn OK



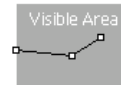
Tạo chuyển động cho Logo

- Chọn tệp Veloman.eps
- Nhấn Clip>Video>Motion

Cửa sổ Motion xuất hiện. ở chế độ mặc định đường chuyển động của đối tượng là đường thẳng từ trái



qua phải. Chúng ta có thể điều chỉnh lại đường chuyển động này bằng cách đặt lại điểm đầu và cuối, thêm một điểm vào đường chuyển động và tạo thành đường gấp khúc

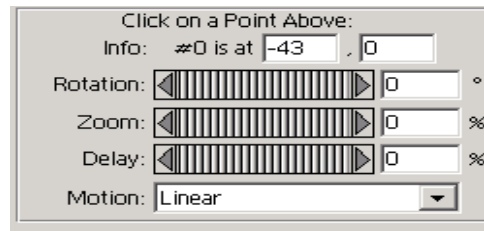


Các giá trị tại các điểm đầu như sau:

Toạ độ điểm đầu : -43 , 0

Góc quay : 0

Độ phóng : 0 %



Trong trường hợp này điểm bắt đầu

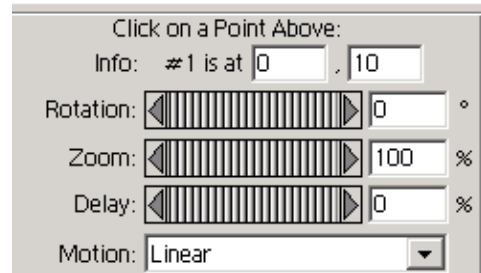
chúng ta không nhìn thấy logo. Logo sẽ xuất hiện và to dần ra tại vị trí thứ hai.

Các giá trị tại các điểm thứ hai như sau:

Toạ độ điểm đầu : 0 , 10

Góc quay : 0

Độ phóng : 100 %



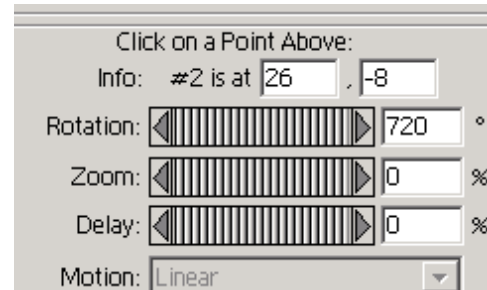
Tại điểm thứ hai Logo sẽ xuất hiện to nhất và bắt đầu quay từ 0 độ.

Các giá trị tại các điểm thứ ba như sau:

Toạ độ điểm đầu : 26 , -8

Góc quay : 720

Độ phóng : 0 %

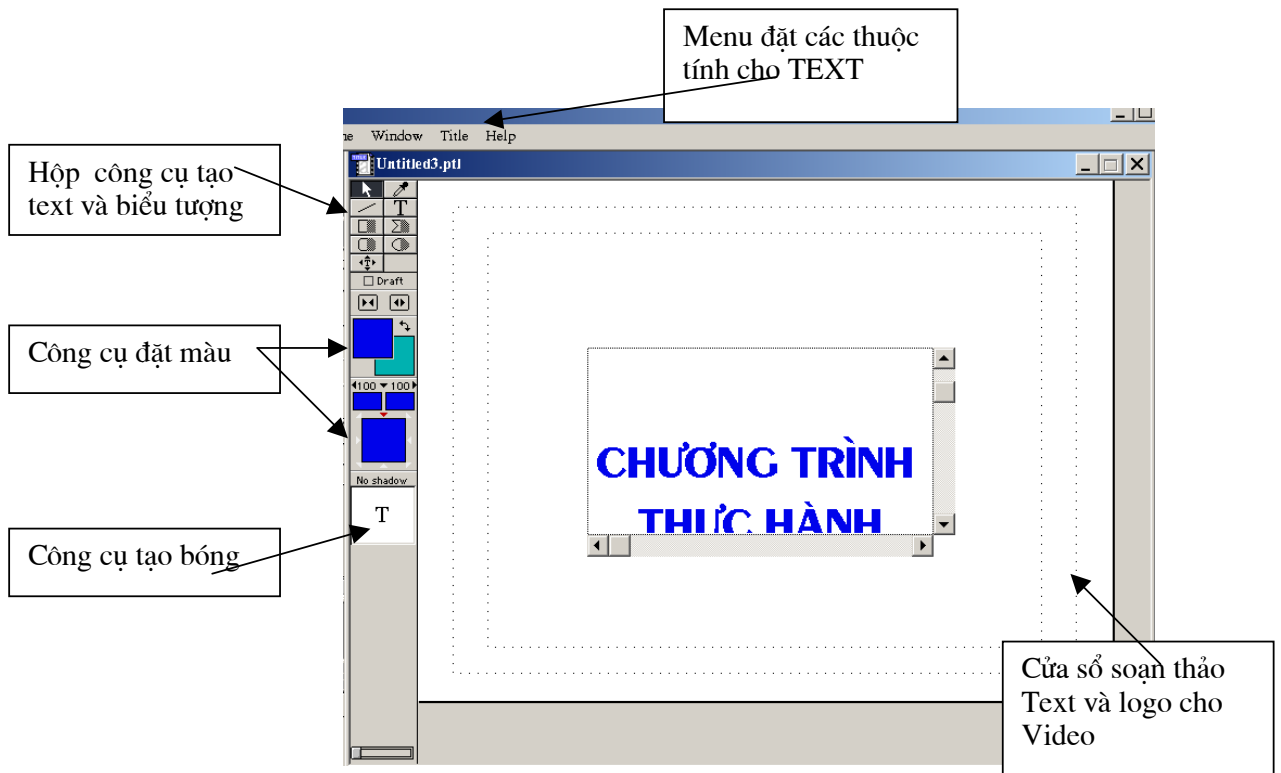



Logo sẽ nhỏ dần từ vị trí thứ 2 và bắt đầu quay. Khi đến vị trí thứ 3 logo sẽ biến mất hẳn và nó hoàn thành một góc quay từ 0 độ đến 720 độ.

Chọn OK để kết thúc quá trình này. Và kiểm tra lại kết quả.

3.1.10 Đưa chữ vào Video


Chúng ta có thể đưa chữ vào các tệp video bằng cách tạo ra một tệp văn bản bằng cách chọn : File> new> title. Một cửa sổ soạn thảo văn bản xuất hiện như hình dưới

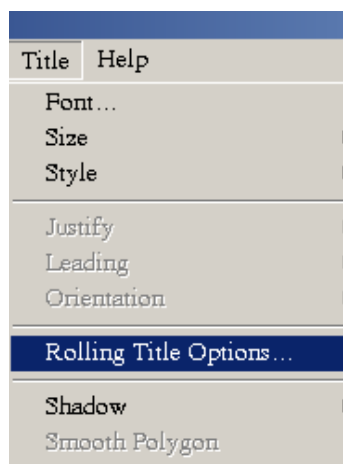


Nhấn chuột vào công cụ  và vẽ một cửa sổ trong vùng soạn thảo.

Soạn thảo dòng chữ “CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ADOBER PRERIEME TRONG 1 GIỜ” vào khung của cửa sổ vừa tạo.

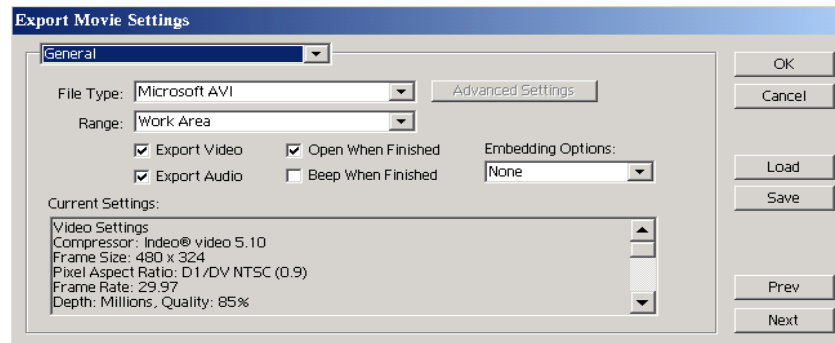
CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH
ADOBER
PRERIEME
TRONG 1 GIỜ

- ♦ Có thể thay đổi màu chữ bằng cách chọn từ bảng màu trên hộp công cụ.
- ♦ Có thể thay đổi định dạng chữ bằng cách vào mục Title > Font
- ♦ Nhấn giữ chuột phải vào phần phía dưới của cửa sổ và kéo vào kênh video 3 tiếp theo đoạn video **Veloman.eps**
- ♦ Một cửa sổ hiển thị cho phép ghi lại tệp này. Đặt tên tệp là Text.plt
- ♦ Chọn công cụ  và kéo dài tệp text trên kênh video 3 khoảng 2 giây.
- ♦ Nhấn phím Alt và giữ chuột trái và kéo trên thước thời gian để kiểm tra. Dòng chữ sẽ từ từ chuyển động lên phía trên.
- ♦ Nếu chúng ta muốn thay đổi hướng chuyển động của đoạn text chúng ta chọn Title> Role title option



3.1.11 Chuyển kết quả thành tệp avi

- ♦ Xác định khu vực làm việc (cần export) trên của sổ timeline.
- ♦ Chọn File > Export Timeline> movie
- ♦ Cửa sổ Export movie xuất hiện.
- ♦ Đặt tên cho tệp video kết quả
- ♦ Nhấn vào mục setting trong cửa sổ này một cửa sổ cho phép đặt lại các tham số video và audio xuất hiện.



Giá trị các tham số như sau:

File Type : Microsoft AVI

Range : Work Area, Export Audio, Export Video, Open When Finished

Video:

Compressor: Indeo Video 5.10

Frame size : 480x324

Frame rate: 29,97

Pixel Aspect Ration: D1/DV
NTSC(0.9)

Depth: millions, Quality 85%

Audio:

Rate: 32000

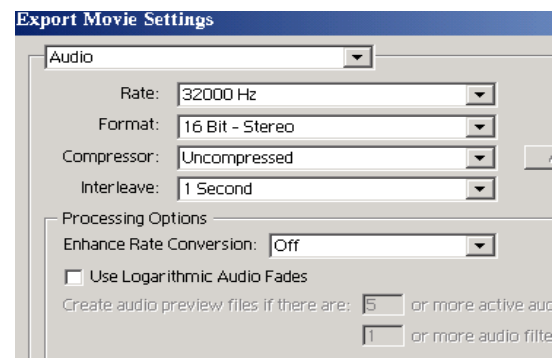
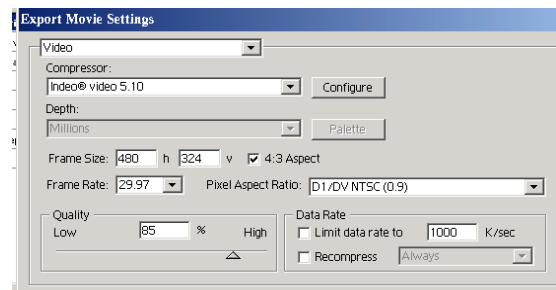
Format : 16 bit – Stereo

Compressor : Uncompressor

Các giá trị khác để mặc định.

Chọn OK.

Chọn Save.



Adobe Premiere tự động chuyển chương trình video trên Timeline thành tệp kết quả và hiển thị lại trên màn hình .

Nhấn nút Play để xem lại.



Tài liệu tham khảo

1. Adobe Primerie 6.0 uses guide
2. <http://wwwam.hhi.de/mpeg-video/contact.htm>
3. http://www.ebu.ch/trev_dolby_frm.html
4. <http://www.msstate.edu/movies/>